TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - H Pc

Bản án số: 09/2020/DSST
Ngày 21-7-2022
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trò

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 44/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh Trịnh Bá X, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu Đ, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ

2- Bị đơn: Anh Hà Văn A, sinh năm 1985

Địa chỉ: khu G 1, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn là anh Trịnh Bá X trình bày: Do có mối quan hệ quen biết và chơi với nhau nên ngày 27/12/2020 anh có cho anh Hà Văn A ở khu G 1, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ vay số tiền 20.000.000 đồng, hai bên có viết giấy biên nhận với nhau anh A hẹn đến ngày 05/5/2021 thì trả cho anh. Nhưng đến hạn anh A vẫn không trả cho anh mặc dù

anh X đã yêu cầu anh A trả tiền cho anh nhiều lần.Việc vay nợ của anh và anh A là tiền của cá nhân anh cho anh A vay không liên quan đến gia đình anh vì anh chưa có vợ, không liên quan đến vợ anh A vì khi đó vợ chồng anh A đã sống ly thân. Nay anh yêu cầu anh A trả cho anh số tiền 20.000.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định pháp luật là 0,833%/tháng tính từ ngày 05/5/2021 đến khi Toà án xét xử. Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

- Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Hà Văn A trình bày: Anh và anh Trịnh Bá X là bạn bè chơi với nhau. Tháng 12/2020, anh có vay của anh X số tiền là 20.000.000 đồng để trả tiền cước xe và tiền mua cây, khi vay tiền anh có viết giấy vay nợ cho anh X hẹn anh X ngày 05/05/2021 anh trả triền cho anh X, hai bên không thoả thuận lãi. Nhưng đến hẹn trả nợ, anh không có tiền trả cho anh X vì lý do dịch bệnh không đi làm ăn được nên không có tiền trả cho anh X. Tuy nhiên do anh mới đi làm ăn, anh xin trả dần cho anh X mỗi tháng là một triệu đồng, bắt đầu từ tháng 7/2022 cho đến khi trả hết nợ. Nay anh X yêu cầu anh trả nợ gốc, lãi suất 0,833%/ tháng, kể từ khi vay đến ngày Toà án xét xử anh A nhất trí.

Khoản vay nợ giữa anh và anh Trịnh Bá X là khoản vay riêng của anh không liên quan đến vợ anh vì vợ chồng anh A đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện nay vợ anh làm gì ở đâu anh không biết và không có số điện thoại liên lạc.

Hai bên đều đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn là anh Hà Văn A có hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và bản tự khai của các đương sự trong quá trình giải quyết, xác định quan hệ áp dụng trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc trường hợp vay không kỳ hạn và không có lãi được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015

- Nguyên đơn anh Trịnh Bá X, bị đơn anh Hà Văn A đều có đơn xin xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với quy định tại 1 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Nội dung yêu cầu giải quyết của đương sự:

- Về yêu cầu trả tiền gốc: Quá trình giải quyết anh Trịnh Bá X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc anh Hà Văn A trả cho anh tiền gốc là 20.000.000 đồng mà anh đã cho anh A vay. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình anh X đã cung cấp cho Tòa án "Giấy biên nhận" nội dung do anh A viết và ký. Quá trình giải quyết tại Toà án anh Hà Văn A thừa nhận có vay nợ số tiền 20.000.000 đồng của anh Trịnh Bá X và "Giấy biên nhận" là do anh viết cho anh X. Anh X và anh A đều trình bày khoản tiền mà anh A vay của anh X là để anh A trả nợ việc riêng, bản thân anh A là người trực tiếp nhận tiền của anh X, vợ anh A không biết việc vay nợ giữa anh A và anh X vì vợ chồng anh A đã sống ly thân. Vì vậy, xác định khoản tiền anh A nợ anh X là tiền nợ riêng của anh A, không liên quan tới vợ anh A và cần buộc anh A có trách nhiệm trả cho anh X số tiền 20.000.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật. Căn cứ vào các khoản 1, 2, 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh X buộc anh A trả tiền gốc 20.000.000 đồng cho anh X.

- Về yêu cầu trả tiền lãi: Tại "Giấy biên nhận" do anh A viết cho anh X (không ghi ngày, tháng, năm) không thể hiện việc hai bên thoả thuận anh A phải trả tiền lãi cho anh X. Tuy nhiên quá trình Toà án giải quyết anh X yêu cầu anh A phải trả lãi cho anh kể từ ngày 05/5/2021 đến ngày xét xử là ngày 06/7/2022 = 14 tháng 01 ngày, mức lãi xuất là 10%/năm = 0,833%/tháng x 20.000.000đ x 14 tháng 01 ngày = 2.337.953 đồng, làm tròn số là 2.338.000đ (Hai triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Quá trình giải quyết anh A nhất trí trả lãi cho anh X theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu khởi kiện của anh X buộc anh A phải trả tiền gốc, lãi cho anh theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

Tổng cộng số tiền gốc và lãi mà anh A phải trả cho anh X là 22.338.000đ (Hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng).

[3] Về án phí: Do yêu cầu của anh Trịnh Bá X được chấp nhận nên buộc anh Hà Văn A phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh X tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi hành án huyện Cẩm Khê là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357; Điều 463; khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

[2]. Về trả nợ gốc, lãi: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Bá X về việc buộc anh Hà Văn A có nghiã vụ trả số tiền gốc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) + tiền lãi xuất là 2.338.000đ (Hai triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi buộc anh Hà Văn A phải có nghĩa vụ trả cho anh Trịnh Bá X số tiền 22.338.000đ (Hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng).

[3]. Về án phí: Buộc anh Hà Văn A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.116.897 đồng làm tròn số là 1.117.000đ (Một triệu một trăm mười bẩy nghìn đồng). Trả lại cho anh Trịnh Bá X tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007823 ngày 07/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân 6 sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7 a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Lưu HS;
- THA huyện;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Thảo